

# TÓM TẮT

Huỳnh Thị Ngọc Trinh – Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 08/2011. Đề tài: **“Nghiên cứu sự lưu tồn hạt cỏ dại trong đất trên ruộng lúa ở vùng đất phù sa tại huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang”**.

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Lê Quốc Cường, ThS. Võ Hiền Đức và KS. Nguyễn Hữu Trúc.

Đề tài được tiến hành được tiến hành từ tháng 02/2011 đến tháng 06/2011 tại Trung Tâm Bảo Vệ Thực Vật Phía Nam.

Nghiên cứu được tiến hành để theo dõi thành phần và mật số các loài cỏ ở tầng đất mặt (0 – 10 cm) và tầng đất sâu (10 – 20 cm) của hai xã Tân Hội và Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nhằm đánh giá sự lưu tồn hạt cỏ dại trong đất ruộng lúa ở vùng đất phù sa tại huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang để từ đó xác định thành phần và số lượng hạt cỏ dại ở hai tầng đất của hai xã này.

Tiến hành thu mẫu đất tại 2 xã Tân Hội và Tân Phú của huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang, tất cả được 120 mẫu đất thuộc hai độ sâu khác nhau 0 – 10 cm và 10 – 20 cm. Sau đó được đem về Trung tâm Bảo Vệ Thực Vật phía Nam và phơi khô, băm nhỏ, cho vào chậu rồi theo dõi mật số. Sau 30 ngày sẽ đếm số lượng của từng loài cỏ mọc trong chậu rồi xới xáo, đảo lớp đất bên dưới lên trên mặt cho hạt cỏ trong đất nảy mầm và theo dõi tiếp đến cuối tháng thứ tư.

Kết quả ghi nhận được sau 4 tháng theo dõi cho thấy các loài cỏ phổ biến trên ruộng lúa phù sa hiện diện đủ cả 3 nhóm cỏ: hòa bản, cỏ lác và lá rộng trong đó nhóm cỏ lác chiếm ưu thế, chủ yếu là loài cỏ chác với mật số cao nhất (ở xã Tân Hội 2.469,4 cây/m<sup>2</sup>; xã Tân Phú 2.823,3 cây/m<sup>2</sup>), kế đến là nhóm cỏ lá rộng và cuối cùng nhóm cỏ hòa bản có mật số thấp nhất là lúa mọc lại (xã Tân Hội 123,9 cây/m<sup>2</sup>; xã Tân Phú 128,9 cây/m<sup>2</sup>). Mật số cỏ dại giảm dần và sự lưu tồn hạt cỏ dại qua 4 tháng theo dõi chủ yếu tập trung ở tầng đất mặt, còn ở tầng đất sâu mật số thấp hơn.